

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/DS-ST

Ngày: 24 - 9 - 2024

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG – TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Bá Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông: Trần Đình Long

+ Ông: Nguyễn Văn Lam

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh – Thư ký TAND huyện Krông Năng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2024/QĐST-DS ngày 05/9/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: E S, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Anh Dương Quốc P, vắng mặt không có lý do

Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và nội dung bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày: Chị Lê Thị D có quan hệ quen biết anh Dương Quốc P, nên vào tháng 10/2022 chị D có cho anh P vay số tiền 117.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận không lãi suất, thời hạn vay 01 tuần; quá thời hạn trả nợ theo thỏa thuận nhưng anh P không thực hiện đúng thời hạn trả nợ, sau nhiều lần nhắc nợ thì năm 2023 anh P chỉ mới trả được cho chị D số tiền là 67.000.000 đồng, số tiền còn lại 50.000.000 đồng đến nay anh P vẫn chưa trả cho chị D. Vì vậy, chị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh P phải trả nợ cho chị D số tiền nợ còn lại 50.000.000 đồng.

Bị đơn: Anh Dương Quốc P tại phiên tòa vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án anh P có lời khai trình bày:

Công nhận vào tháng 10/2022, anh Dương Quốc P có vay của chị Lê Thị D số tiền 117.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận không lãi suất, thời hạn vay 01 tuần. Năm 2023 anh P đã trả được cho chị D số tiền là 67.000.0000 đồng, hiện nay anh P công nhận còn nợ chị D số tiền là 50.000.000 đồng. Nhưng do điều kiện khó khăn nên chưa trả số tiền còn lại cho chị D được.

Nay chị Lê Thị D khởi kiện yêu cầu anh P phải trả số tiền nợ còn lại là 50.000.000 đồng thì anh P đồng ý trả cho chị D.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn: Chị Lê Thị D tại phiên tòa vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình trình quyết vụ án chị D cũng đã trình bày ý kiến và có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Đối với bị đơn: Anh Dương Quốc P tại phiên tòa vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình trình quyết vụ án anh P cũng đã lời khai trình bày ý kiến của mình. Tại phiên tòa anh P vắng mặt lần 2 không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị D có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn anh Dương Quốc P vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và Tòa án thu thập thì đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo quy định

tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án anh Dương Quốc P thừa nhận vào tháng 10/2022 anh P có vay của chị Lê Thị D số tiền 117.000.000 đồng; năm 2023 anh P chỉ mới trả cho chị D được số tiền 67.000.000 đồng, hiện nay anh P còn nợ chị D số tiền 50.000.000 đồng. Như vậy, số nợ mà anh P thừa nhận hiện nay còn nợ chị D phù hợp với số nợ mà chị D khởi kiện anh P và hiện nay đã quá thời hạn trả nợ theo thỏa thuận; như vậy anh P đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị D và buộc anh P phải trả cho chị D số tiền 50.000.000 đồng và lãi suất phát sinh trong giai đoạn thi hành án theo quy định của pháp luật.

[4]. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn chịu án phí là $5\% \times 50.000.000 \text{ đồng} = 2.500.000 \text{ đồng}$ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được trả lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 466 và Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị D.

Buộc anh Dương Quốc P phải trả cho chị Lê Thị D số tiền là 50.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự để tính lãi suất đối với khoản tiền người có nghĩa vụ chậm thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Dương Quốc P phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho chị Lê Thị D số tiền 1.250.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2023/0011604 ngày 24/5/2024.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THA dân sự huyện Krông Năng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Bá Bẩy